

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

NÉT HUẾ TRONG CÁC CA TỪ VỀ HUẾ

HUẾ FEATURES IN THE SONG LYRICS ABOUT HUẾ

VÕ XUÂN HÀO

(TS; Đại học Quy Nhơn)

Abstract: HUE is well - known for not only as an ancient capital of the Nguyen Dynasty but also as an attractive tourist place for poetry, arts and songs.

Hue is said to be one of the most interesting cities in Vietnam remaining unique ancient features, is an endless romantic inspiring source for lots of composers, poets, and artists coming from different parts of our country and foreign ones. Hue's Sonatas have thrilled both: Hue people and those who have never been to Hue. Hue keeps inside many track prints expressed in poetry, arts and songs, but above all of these, the lyrics songs about Hue. The romantic, deeply thoughtful lyrics of Hue bring to itself its unique features. Nowhere else in this country there have been the same characteristics as those in Hue, and may be of that the lyrics of the songs are so gentle, deeply thoughtful, picturesque, wet of rain.

Key words: gentle; thoughtful; picturesque; rainy and its accent.

Một trong những giá trị cơ bản của ngôn từ nghệ thuật nói chung, *ca từ* nói riêng là khơi nguồn cảm xúc thẩm mỹ nhằm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức và tận hưởng cái đẹp không bao giờ khô cạn của nghệ thuật ngôn từ.

Ngôn từ nghệ thuật - ca từ về Huế - tự bản thân nó là nhịp cầu khách quan tạo nên mối quan hệ gắn bó giữa chủ thể sáng tạo - người nhạc sĩ - và đối tượng tiếp nhận - người thưởng thức âm nhạc - thông qua sản phẩm của âm nhạc - bài ca được xây dựng bằng "chất Huế". Có thể nói, Huế với nét độc đáo như chính tên gọi của mình là nguồn cảm hứng đầy chất trữ tình, khơi dậy sức sáng tạo của rất nhiều nhạc sĩ từ khắp mọi miền của đất nước. Những khúc tình ca xứ Huế không chỉ làm lay động tâm hồn của những người con xa Huế mà còn làm rung động lòng người chưa một lần đến Huế. Thế nên ta mới thấy được sức sống, sự lay động của những khúc ca về Huế từ *Trên sông Hương* của Nguyễn Văn Thương, *Tiếng sông Hương* của Phạm Đình Chương đến *Đêm tàn Bến Ngự*, *Từ Đám quê hương tôi* của Văn Giang, *Tà áo tím* của Hoàng Nguyên, *Mưa trên phố Huế* của Minh Kỳ, *Huế - Tình yêu của tôi* của Trương Tuyết Mai, *Huế thương* của An Thuyền, *Rất Huế* của Võ Tá Hân, *Gọi giấc mơ xưa* của Lê Hoàng Long, *Hẹn một ngày về* của Lê Hữu Mục, *Trở về cố đô* của Văn Phụng, *Giã từ cố đô* của Phạm Mạnh Cương... Huế đi vào ca từ của những nhạc sĩ nổi tiếng như Hoàng

Hiệp, Phan Huỳnh Điểu, Thuận Yến... đến những nhạc sĩ ít được biết tên nhưng rất nặng lòng với Huế như Việt Đức với *Huế nhịp phách tiền*, Khắc Yên: *Tìm em trong nét Huế*, rồi *Huế gọi tôi về* của Vĩnh Phúc... đêm không hết, kẻ không vui những khúc ca về Huế. Huế để lại nhiều dấu ấn trong thơ ca, nhạc họa nhưng có lẽ lắng đọng, đi vào lòng người nhiều hơn cả là qua những ca từ về Huế. Đánh rằng mỗi vùng đất để lại một dấu ấn riêng gắn liền với ký ức và hoài niệm của mỗi con người: Hà Nội đọng lại trong lòng người với hình ảnh đi vào nỗi nhớ: "*Nhớ về Hà Nội*" một thời đạn bom, một thời hòa bình (Hoàng Hiệp), hay "*Em ơi, Hà Nội phố*" với mùi hoàng lan, mùi hoa sữa nồng nàn trên *con đường vắng rì rào cơn mưa nhỏ* trong giây phút *ai đó chờ ai tóc xỏa vai mềm* (Phú Quang). Nhắc đến "miền đất lạnh" mộng mơ ta nhớ đến "*Đà Lạt hoàng hôn*" của Minh Kỳ với sương phủ mờ, với những triền dốc nhìn xuống đồi thông, với dòng thác Cam Ly như khóc cho mỗi tình đầu dang dở... Nhưng nét Huế đọng lại trong âm nhạc không thể hòa lẫn với những miền quê hương khác. Ai đã một lần đến Huế, xa Huế mới cảm nhận được "nét Huế" lắng sâu biết nhường nào: "*Tôi là gái Bắc, lớn lên ở Sài Gòn, nhưng lạ lùng làm sao, tôi không nhớ Hà Nội bao nhiêu. Không yêu Sài Gòn nhiều lắm. Mà chỉ xót xa đến Huế, Huế nghèo. Thành phố chỉ có vài con đường chính. Huế nóng cháy da, mềm thịt. Huế lạnh buốt, lạnh từ lòng lạnh ra. Đường*

như Huế chỉ thực sự huyền ảo, đẹp, nên thơ bởi những nghệ sĩ khi viết về quê hương của mình. Có lẽ đó là điều dĩ nhiên của mọi người, mọi miền khi viết về nơi mình đã được sinh ra. Âu cũng không phải là điều làm cho ta ngạc nhiên. Nhưng không phải vì những điều người Huế viết về Huế đã làm tôi yêu Huế. Vì nếu như vậy thì tôi phải yêu Hà Nội nhiều hơn mới có lý. Phải yêu Sài Gòn nhiều hơn, phải yêu Đà Lạt hơn mới phải. Vậy mà tôi yêu, thỉnh thoảng gặp lại một vài người bạn, tôi vẫn nỉ "mì" "noái" cho tau nghe chút cho đỡ "dớ" [11]. Có lẽ sức hấp dẫn diệu kì của Huế tỏa ra từ những mao mạch nhỏ nhất, tinh vi, tế nhị đến độ rơi nghiêng của một chiếc lá vàng cũng dễ làm tan biến đi tất cả cho nên người ta nhẹ nhàng gìn giữ, nâng niu: nét Huế.

Nét dịu dàng pha lẫn trầm tư của Huế thì đúng là không thể lẫn vào đâu được:

Đã đôi lần đến với Huế mộng mơ/ Tôi ôm ấp một tình yêu dịu ngọt/ Vẻ đẹp Huế chẳng nơi nào có được/ Nét dịu dàng pha lẫn trầm tư (Huế tình yêu của tôi – Thơ: Đỗ Thị Thanh Bình. Nhạc: Trương Tuyết Mai)

Huế dịu dàng với dòng Hương Giang mơ màng thơ mộng, luôn óng ả trải dài như mái tóc xuân xanh của thời con gái, luôn mượt mà trải dài trên bờ vai của dáng Huế rất riêng “sông Hương nước chảy thuyền trôi lững lờ”. Huế lãng mạn mà lắng sâu từ hình ảnh *bài thơ khắc trong chiếc nón, tôi thả xuống dòng sông Hương để tìm em giữa Huế mộng, Huế mơ đến giọng nói âm trầm sâu lắng lạ*. Các nét đẹp của cảnh đời và tình người hòa quyện vào nhau góp phần tạo nên vẻ đẹp Huế. Huế không hào hoa như Sài Gòn, không lãng du như Đà Lạt, không ồn ào đô hội như phố Hà thành. Huế mang nét đặc trưng *âm trầm và sâu lắng* của khúc ruột miền Trung nghèo. Huế nghèo lắm! Nhưng đó ai biết người Huế nghèo? Cái kín đáo, thâm trầm, sâu lắng nhưng dịu ngọt của nét Huế là vậy. “*Màu tím Huế*” không có cái tất bật vội vàng của chốn phồn hoa trong thời kinh tế thị trường. “*Áo tím*” ngày xưa và bây giờ vẫn dịu dàng đi về trên con đường nhỏ với bánh xe chậm chậm trên “*lối cũ ta về*”, không tất bật, hối hả dọc đường Lê Lợi rợp bóng cây xanh, bên mấy nhịp Tràng Tiền.

Không biết từ lúc nào và vì sao người ta nói màu tím là màu đặc trưng của Huế để ta có tên gọi ẩn dụ: “màu tím Huế”, để rồi nét dịu dàng, lãng mạn, trầm

tư của Huế có sự góp phần của “màu tím” đặc trưng ấy. Có người cho rằng, người Huế, đặc biệt là phụ nữ quan niệm màu tím là sắc màu trang nhã. Trông sâu lắng mà không buồn, không quá nồng nàn nhưng lại cho chúng ta một cảm nhận nhẹ nhàng, thoáng thoảng như hương lan thanh đạm và tế nhị. Màu tím thuộc âm, sắc lạnh nằm dưới cùng trong quang phổ, phát ra bước sóng ngắn và sức sáng nhẹ nhàng... Nếu đúng vậy thì quả là ý thức thẩm mỹ được gìn giữ trong trang phục của con gái Huế thật tinh tế. Sự lựa chọn tinh tế này góp phần tạo nên “*nét dịu dàng pha lẫn trầm tư*” được cảm nhận những qua ca từ về Huế.

Ai đã “*đôi lần đến với Huế mộng mơ*” có thể cảm nhận được ít nhiều *nét dịu dàng pha lẫn trầm tư* ấy, nhưng chắc gì hiểu được nỗi niềm của Huế qua Những cơn mưa: *mưa Huế*:

Nỗi niềm chi rửa, Huế ơi!/ Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên – (Tổ Hữu - Nước non ngàn dặm)

Mưa Huế đã trở thành nét đặc sản du lịch của xứ Huế. Huế không chỉ có lăng tẩm, hoàng cung... Đến Huế mà chưa được rong ruổi trên những con đường nhỏ rì rào cơn mưa nhỏ trong hoàng thành, đắm mình trong những khu nhà vườn phủ bóng rêu xanh của Huế xưa và nay, chưa được tắm trong những cơn mưa lâm thâm, mưa rả rích, *mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên* thì cũng coi như chưa một lần đến Huế. Nói mưa là đặc sản kể cũng tội cho Huế, nhưng những ai đã từng đến Huế, cảm nhận được cái man mác, cái u hoài của *mưa Huế* thì không thể bỏ qua những ca từ thật đa diết về những chiều mưa:

Chiều nay mưa trên phố Huế/ Kiếp giang hồ không bến đợi/ Mà mưa sao vẫn rơi rơi hoài / cho lòng nhớ ai/ Ngày chia tay hôm nao còn đây/ Nước trên sông Hương còn đây/ Tình đã xa gió mưa u hoài mất lệ ngần dài... (Mưa trên phố Huế. Lời: Tôn Nữ Thụy Khương. Nhạc: Minh Kỳ)

Mùa lại mùa qua đi, mưa Huế gọi về những giọt nhớ, giọt thương, giọt u hoài với mắt lệ ngần dài. Người Huế yêu Huế vô cùng, người Huế cũng nhớ vô cùng và cảm nhận được nỗi cô đơn trong mỗi chiều mưa với hạt lệ trời ban chảy vào lòng người: “*Bây chừ nghe mưa lại buồn. Vì tiếng mưa, tiếng mưa trong lòng làm mình cô đơn*”. “Bây chừ” hay “tằng chừ”? Thời gian đã chảy vào trong tâm trạng! Cảnh vật đã hòa quyện với tình đời, tình người. Hạt mưa Huế vừa nặng vừa sâu, từ từ, chậm chậm thấm vào lòng người chứ không như mưa Sài Gòn “*mưa*

rồi chọt tất” làm người ta chưa kịp cảm nhận được độ nặng nhẹ của hạt mưa rơi. Mưa Huế là mưa trong gió, mưa “trắng trời” chứ không phơi phới bay như mưa ở ngoài Bắc để hồn người cảm nhận được độ nặng, độ dày, nét u hoài của lòng người. Nếu có ai bảo rằng, thiên nhiên là một phần của tâm hồn con người, là nơi trú ngụ của những tâm hồn đa cảm và thanh cao thì mưa Huế là một nét của tâm hồn Huế vậy. Mưa Huế nghe sao mà da diết! Nét Huế gọi về trong những tiếng mưa rơi. Những hạt mưa chứa đầy tâm trạng như muốn cời mọi u buồn, níu kéo hồn người nổi lên những giọt nhớ, giọt thương, giọt tương tư để người con xứ Huế phải thốt lên: “Trận mưa nào cũng đọng giọt tương tư” (Hải Bằng).

Mưa Huế không chỉ chảy vào lòng người Huế, thấm vào khách lãng du đến thăm xứ Huế để ta khắc khoải với “*chiều nay mưa trên phố Huế*”. Mưa Huế còn phủ lên từng góc phố, hàng cây, mưa làm cho những đèn đài thành quách cổ đô vốn đã bạc màu thời gian lại được phủ thêm màu rêu phong cổ kính:

Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ / Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao/ Nghe lá thu mưa reo mồn gót nhỏ/ Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu/ Mưa vẫn hay mưa trên hàng lá nhỏ/ Buổi chiều ngồi ngắm những chuyến mưa qua/ Trên bước chân em âm thầm lá đổ/ Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa.../ Mưa vẫn hay mưa cho đời biến động/ Làm sao em biết bia đá không đau/ Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng/ Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau. (Trịnh Công Sơn - *Diễm xưa*)

Mưa cho tháp cổ thêm rêu phong, mưa cho đời biến động, cho mắt thêm sâu, cho hồn xanh buốt, cho mình xót xa... Quá khứ, hiện tại, tương lai hiện về trong “*những chuyến mưa qua*”. Đường như cảnh vật, tâm trạng, lòng người được khoác lên mình một màu mưa: mưa Huế.

Có lẽ nói về Huế mà chỉ nhắc đến đặc sản “mưa Huế” hay “*nét dịu dàng pha lẫn trầm tư*” của cảnh vật và con người Huế thì vẫn còn thiếu dù không biết bao nhiêu là đủ. Nét Huế còn được tạo nên bởi *giọng Huế*. Người Huế không “nói” mà “noái”. Không biết âm đệm chêm vào giữa âm đầu và âm chính của âm tiết có làm trầm hoá đi âm sắc của giọng Huế sau lúc mở đầu không mà nhiều người cảm nhận tiếng Huế “*ấm trầm sâu lắng lạ*”:

Tình yêu... từ chiếc nón bài thơ/ Từ giọng nói ấm trầm sâu lắng lạ/ Oi Huế của ta...Ta có Huế ngọt ngào/ Còn vang tiếng ca... Huế khúc hát thanh bình/ Cả nước yêu thương ôm Huế vào lòng/Sẽ chia đắng cay gian khổ mặn nồng (Huế tình yêu của tôi – Thơ: Đỗ Thị Thanh Bình. Nhạc: Trương Tuyết Mai)

Trong bài *Rất Huế*, ngoài nét “hiền ngoan”, chút “trang đài”, dáng “thơ ngây”, người nhạc sĩ cũng không quên chất giọng và ngôn từ đặc trưng của tiếng Huế:

Giữ chút gì rất Huế mặn mà/ Dạ thưa, ngọt lịm ai mê say/ Em đi gót nhẹ xanh hôn cỏ / Và hơi thở mềm sương khói bay (*Rất Huế* – Nhạc: Võ Tá Hân. Lời: Huỳnh Văn Dung).

Người Huế thường chỉ có “dạ” và “thưa”. Với người Huế gọi cũng “dạ” mà bảo cũng “dạ” và một “thưa” hai “thưa” chứ không “*đi thưa về trình*” hay “*gọi dạ bảo vâng*” như xứ Hà thành. Thanh “nặng” thấp hơn thanh “ngang” nên nghe cũng dịu nhẹ hơn, trầm ấm và nhu mì hơn phải không nhỉ? “Dạ” thuộc âm tiết mở nên giọng Huế cũng dễ thì thảo, trải dài, mở rộng hơn chứ không phải đóng cũng chẳng khép như “vâng” ở ngoài Bắc. Âm thanh lời nói có sức cuốn hút và lan toả là vậy. Thế ta mới thấy không có gì mâu thuẫn khi người Huế “ăn cay mà giọng vẫn ngọt”, sống trong cái nắng cháy da mềm thịt, trong cái lạnh cóng tê người mà giọng vẫn thanh trong sương khói. Nghe giọng Huế ta như được hoà vào trong cái thiên lương, cái rộng mở, chân thành, thâm thì, sâu lắng như lời thơ:

Nghe em nói tự bao giờ/ Bao giờ chừ vẫn ngần ngợ lạ kì/ Em ơi, giọng Huế có chi/ Mà trong hoa nắng thắm thì còn mưa/ Nghe hoài nghe mãi chưa bura/ Anh thương, thương quá tiếng xưa vọng về.../ Nhiều khi như lạ như quen/ Giữa mênh mông đọng giọt em ngọt ngào.../ Xanh trong như tiếng chim chuyền/ Nhìn em mái tóc che nghiêng mắt cười/ Suốt đời giây phút này thôi/ Lắng nghe em nói, một trời thơ bay (Lê Nhựt Thuỷ - *Một trời thơ bay*)

Nghe em nói tự bao giờ mà chừ còn vẫn ngần ngợ lạ kì! Từ vô định trong quá khứ trở về với cái được xác định đó là trạng thái ngần ngợ khi nhớ về giọng Huế của em. Em ơi giọng Huế có chi mà đã nghe một lần muốn nghe lại, nghe lại vẫn chưa bura. “Bura” không phải là “vừa” mà cũng không phải là

“dur”. “Bura” là “vừa” nhưng vẫn còn khao khát. Thế mới biết cái giọng Huế nhiều khi như lạ như quen ấy có sức “thôi miên” người nghe đến độ nào. Người Huế không nói “có gì đâu” mà lại nói “có chi mô”. *Chi, mô, răng, rứa...* là dấu hiệu ngôn từ đặc trưng dễ nhận biết nhất về giọng Huế, người Huế. Nhiều nhạc sĩ đã sử dụng tiếng Huế một cách thành công để khắc hoạ nét Huế, từ đó xây dựng nên hình tượng *Huế thương*, bộc lộ cảm xúc của lòng mình. Tiếng Huế xuất hiện trong những cảnh ngộ, những tâm trạng gắn liền với những cảnh giao tiếp cụ thể là một dụng ý nghệ thuật của người nhạc sĩ nhằm góp phần làm cho Huế trở nên rất Huế.

Bên cạnh thanh điệu, âm sắc và nhịp điệu của giọng Huế làm cho nhiều người có cảm nhận lời người Huế là cả một trời thơ: “*Lắng nghe em nói, một trời thơ bay*”. Người Huế không chỉ nhẹ nhàng trong ứng xử mà cả trong hành vi ngôn ngữ. Người Huế nói như hát: “*Con gái Huế nói như hát, dịu dàng, đi đứng khép nép nhẹ nhàng. Có một cái gì thật mong manh, như tơ, như sương, khói, như một điều không có thật trong con người của các cô gái Huế. Tôi có cảm tưởng họ không phải là sự hiện hữu. Một chút hương khói hư ảo chấp chờn. Chỉ một tiếng động khẽ dù là tiếng rơi của một chiếc lá, cũng đủ làm tan biến đi tất cả*” [11]. Lời nói không phải là thơ, thơ chưa phải là lời ca. Cái tài của những nhạc sĩ viết về Huế là đã chuyển tải được giọng nói, lời thơ của người Huế, của những người con yêu Huế thành những dòng âm thanh giàu nhạc tính, gần gũi mà sâu lắng nên nó mãi đọng lại với thời gian, vượt qua mọi rào cản của không gian để thấm vào lòng người.

Chừng ấy nét qua những ca từ về Huế không thể nói là đã đọng đầy tình Huế trong những khúc ca. Có người chọn năm bảy nét, có người chỉ thích đi sâu vào một nét mà làm khắc khoải lòng người, đọng lại dài lâu. Tôi chọn ba vì ba nét ấy gắn với nhiều kỉ niệm ở xứ Huế trong những tháng năm còn là sinh viên Văn khoa của thời Tổng hợp Huế. Nó càng da diết hơn khi xa Huế rồi lại tìm thấy Huế trong những bài ca, trong những ca từ sâu lắng, mượt mà, man mác và thấm đẫm tình người xứ Huế.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Viết Á (2000), *Ca từ trong âm nhạc Việt Nam*. Viện âm nhạc. Hà Nội.
2. Phạm Kim Anh, *Hình thức ngôn ngữ và ý nghĩa biểu trưng của TÍN HIỆU THẨM MỸ “liều” trong Thơ Mới*. “Ngôn ngữ” số 6/, tr 63 - 74.
3. Nguyễn Phương Châm (2001), *Biểu tượng hoa đào*. “Văn hoá dân gian” số 5/2001, tr 16- 22.
4. Đỗ Hữu Châu (1990), *Những luận điểm về cách tiếp cận ngôn ngữ học các sự kiện văn học*. “Ngôn ngữ” số 2/1990. Tr 9 -11.
5. Đỗ Hữu Châu (2000), *Tìm hiểu văn hoá qua ngôn ngữ*. “Ngôn ngữ” số 10, tr.1- 18.
6. Hữu Đạt (1996), *Đặc điểm phong cách ngôn ngữ của thơ và ca dao*. “Ngôn ngữ” số 4, tr. 58 – 63.
7. Nguyễn Thị Ngân Hoa (2001), *Biểu tượng đôi giày trong văn hoá và ngôn ngữ thơ ca Việt Nam*. “Ngôn ngữ”, số 15/ 2001, tr. 52 –59.
8. Nguyễn Quang Hồng (1990), *Các phương thức định hình ngôn từ*. “Ngôn ngữ” số 2/1990. Tr 14-21.
9. Bùi Công Hùng (2002), *Tiếp cận nghệ thuật thơ ca*, Nxb VHTT, H.
10. Hà Thị Quế Hương (2000), *Hàm ý biểu trưng của từ chỉ hoa và tên hoa trong ca dao*. Văn hoá dân gian, số 5/ 2000, tr. 61 - 67.
11. Khánh Ly, *Nỗi buồn nhớ quê hương*. www.trinh-cong-son.com
12. Nguyễn Lai (1998), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, Nxb GD, H.
13. Phan Trọng Luận (2003), *Văn chương - Bạn đọc - Sáng tạo*. Nxb ĐHQG. H.
14. Hà Quang Năng (2001), *Đặc trưng của phép ẩn dụ trong ca dao Việt Nam*. “Ngôn ngữ” số 12.
15. Phan Ngọc (1995), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*. Nxb Trẻ, TP. HCM.
16. Triều Nguyên (2003), *Tiếp cận ca dao bằng phương thức cấu trúc theo mô hình cấu trúc*. Nxb Thuận Hoá, Huế.
17. Hà Công Tài (1996), *Đặc trưng hình thể của ngôn từ thơ ca*. Văn học, số 3 / 1996, tr. 44-46.
18. Hoàng Trinh (1979), *Kí hiệu, nghĩa và phê bình văn học*. Nxb VH. H.
19. Hoàng Trinh (1992), *Từ kí hiệu học đến thi pháp học*, Nxb KHXH. H.
20. Hoàng Trinh (1998), *Tuyển tập văn học*. Nxb Hội nhà văn. H.
21. Bùi Đức Tịnh (1998), *Ngôn ngữ học và văn học*. Tập 1,2. Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 26-04-2013)